

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành  
Công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn  
(Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 3990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn tại Tờ trình số 47/TTr-QLDA ngày 03 tháng 04 năm 2019 (kèm theo hồ sơ); của phòng Tài chính-Kế hoạch tại Báo cáo số: 12/BCTĐ-TCKH ngày 26/4/2019 về việc báo cáo thẩm định quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.**

- Công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Thời gian khởi công thực tế: 20/4/2016.
- Thời gian hoàn thành thực tế: 14/01/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư.****1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
<b>Tổng số</b>	<b>7.324.215.000</b>	<b>6.396.516.210</b>	<b>927.698.790</b>
Ngân sách thị xã Bim Sơn	7.324.215.000	6.396.516.210	927.698.790

**2. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán duyệt	Chi phí được quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>8.380.998.788</b>	<b>7.324.215.000</b>
Chi phí GPMB	2.410.000.000	2.396.580.000
Chi phí xây lắp	4.846.558.663	4.430.368.000
Chi phí QLDA	93.572.454	85.000.000
Chi phí TVĐTXD	372.958.942	346.607.000
Chi phí khác	99.490.818	65.660.000
Dự phòng	558.417.911	0

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị công trình: không****4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>7.324.215.000</b>	
1. Tài sản cố định			7.324.215.000	
2. Tài sản lưu động				

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.****Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:****1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

Được phép tất toán nguồn chi phí công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đ)	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>7.324.215.000</b>	

Ngân sách thị xã Bim Sơn	7.324.215.000
--------------------------	---------------

**Tổng các khoản nợ tính đến ngày 03/04/2019 là: 927.698.790 đ.**

**\*Các khoản phải thu: 0 đ.**

**\*Các khoản phải trả: 927.698.790 đ.**

1	Tổng công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	789.840.000	đ
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thống Nhất	21.077.790	đ
3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tây Á	12.256.000	đ
4	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành	38.864.000	đ
5	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	65.661.000	đ

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:**

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Đơn vị tiếp nhận sử dụng	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
<b>Tổng số</b>	<b>7.324.215.000</b>	<b>0</b>
UBND thị xã Bim Sơn	7.324.215.000	0

**3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan có liên quan:** Thực hiện theo các quy định hiện hành.

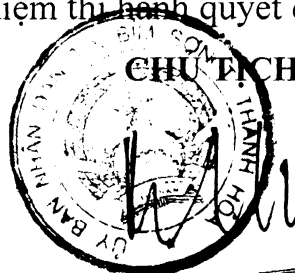
**4. Các nghiệp vụ thanh toán khác:** Hạch toán theo các chế độ quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND thị xã, trưởng các phòng QLĐT, Tài chính-Kế hoạch, Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCKH.



**Bùi Huy Hùng**

Số: 12/BCTĐ-TCKH

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**  
**Dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn**  
**(Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)**

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ hồ sơ báo cáo quyết toán kèm theo Tờ trình số 47/TTr-QLDA ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt quyết toán công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

Sau khi thực hiện thẩm tra theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

**I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN:**

**Công trình:** Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

**Chủ đầu tư:** UBND thị xã Bỉm Sơn;

**Nguồn vốn:** Ngân sách thị xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Địa điểm xây dựng:** Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**Thời gian thực hiện dự án:**

- Thời gian thực hiện theo hợp đồng: KC 20/4/2016, HT 20/3/2017.

- Thời gian thực tế thực hiện: KC 20/4/2016, HT 14/01/2019.

**II. HỒ SƠ PHÁP LÝ:**

**1. Dự án đầu tư:**

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 3990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 4501/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây

dung công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

**Tổng mức đầu tư được duyệt:**

**8.380.999.000 đồng.**

**2. Dự toán được duyệt:**

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn số 5917/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn số 4501/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

**Tổng dự toán được duyệt:**

**8.380.998.788 đồng.**

- Chi phí GPMB :	2.410.000.000,0 đồng
- Chi phí xây dựng :	4.846.558.663,0 đồng
- Chi phí thiết bị :	0,0 đồng
- Chi phí QLDA :	93.572.454,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	372.958.942,0 đồng
- Chi phí khác :	99.490.818,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	558.417.911,0 đồng

**3. Kế hoạch đấu thầu và kết quả phê duyệt lựa chọn Nhà thầu:**

- Quyết định số: 4383/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Quyết định số: 909/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Hợp đồng số 48/2016-HĐXD ngày 05/4/2016 về việc thi công xây dựng gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

+ Đơn vị trúng thầu: Tổng công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH;

+ Giá trị trúng thầu: 5.008.052.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 3589/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Hợp đồng số 152/2015/HĐ-TVXD ngày 25/9/2015 về việc tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thống Nhất;

+ Giá trị trúng thầu: 219.417.000đ;  
+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;  
- Quyết định số: 3922/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Hợp đồng số 63/2015/HĐ-TV ngày 26/10/2015 về việc tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tây Á;

+ Giá trị trúng thầu: 12.500.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Hợp đồng số 32/HĐ-TVĐT ngày 30/12/2015 về việc tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành;

+ Giá trị trúng thầu: 10.024.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 4540/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

- Hợp đồng số 06/2016/HĐTV ngày 05/04/2016 về việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành;

+ Giá trị trúng thầu: 128.409.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

**4. Các văn bản pháp lý có liên quan khác:** Kết luận thanh tra số 630/KL-SXD ngày 30/01/2019 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về thanh tra việc thực hiện đầu tư xây dựng một số dự án, công trình từ năm 2014-2018 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

### **III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:**

#### **1. Nguồn vốn đầu tư theo dự án phê duyệt:**

**Tổng số:**

**8.380.998.788 đồng;**

*Trong đó:*

- Ngân sách thị xã và huy động hợp pháp khác: 8.380.998.788 đồng;

#### **2. Kế hoạch vốn đã giao:**

**Tổng số:** 6.396.516.210 đồng;  
*Trong đó:*  
- Ngân sách thị xã: 6.396.516.210 đồng;

**3. Nguồn vốn đầu tư thực hiện:**

**Tổng số:** 6.396.516.210 đồng;  
*Trong đó:*  
- Ngân sách thị xã: 6.396.516.210 đồng;

**IV. CHI PHÍ ĐẦU TƯ:**

**1. Số liệu Chủ đầu tư đề nghị quyết toán:**

**Tổng số:** 7.370.675.390,0 đồng.  
- Chi phí GPMB : 2.401.934.000,0 đồng  
- Chi phí xây dựng : 4.471.368.000,0 đồng  
- Chi phí thiết bị : 0,0 đồng  
- Chi phí QLDA : 85.000.000,0 đồng  
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 346.608.390,0 đồng  
- Chi phí khác : 65.765.000,0 đồng  
- Chi phí dự phòng: 0,0 đồng

**2. Số liệu thẩm tra:**

**Tổng số:** 7.324.215.000,0 đồng.  
- Chi phí GPMB : 2.396.580.000,0 đồng  
- Chi phí xây dựng : 4.430.368.000,0 đồng  
- Chi phí thiết bị : 0,0 đồng  
- Chi phí QLDA : 85.000.000,0 đồng  
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 346.607.000,0 đồng  
- Chi phí khác : 65.660.000,0 đồng  
- Chi phí dự phòng: 0,0 đồng

**\* Phân theo nguồn vốn:**

- Ngân sách thị xã Bim Sơn: 7.324.215.000 đồng;

**3. Chênh lệch tăng (+), giảm (-) qua thẩm tra:**

**Tổng số:** -46.460.390,0 đồng.  
- Chi phí GPMB : -5.354.000,0 đồng  
- Chi phí xây dựng: -41.000.000,0 đồng  
- Chi phí thiết bị : 0,0 đồng  
- Chi phí QLDA : 0,0 đồng  
- Chi phí tư vấn ĐTXD: -1.390,0 đồng  
- Chi phí khác : -105.000,0 đồng  
- Chi phí dự phòng: 0,0 đồng

*(Chi tiết có phụ lục số liệu kèm theo)*

**V. CHI PHÍ ĐẦU TƯ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ TÀI SẢN: 0 đồng**

**VI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN BÀN GIAO CHO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG:**

**1. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:** 7.324.215.000,0 đồng  
- Tài sản cố định: 7.324.215.000,0 đồng  
- Tài sản lưu động: 0,0 đồng

**2. Giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng:**

Danh mục	Giá trị	Đơn vị QLSD
Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	7.324.215.000 đồng	UBND thị xã Bim Sơn
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.324.215.000 đồng</b>	

**VII. CÁC TỒN DỌNG YÊU CẦU GIẢI QUYẾT SAU KHI QUYẾT TOÁN:**

**1. Nguồn vốn đầu tư còn thiếu, yêu cầu cấp phát thanh toán tiếp:**

**Tổng số:**

**927.698.790 đồng**

- Ngân sách thị xã Bim Sơn:

927.698.790 đồng;

**2. Công nợ:**

- Các khoản phải trả:

**927.698.790 đồng**

1	Tổng công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	789.840.000	đ
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thống Nhất	21.077.790	đ
3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tây Á	12.256.000	đ
4	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành	38.864.000	đ
5	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	65.661.000	đ

- Các khoản phải thu:

**0 đồng**

*(Chi tiết có phụ lục chi tiết công nợ kèm theo)*

**3. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**

**VIII. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:**

1. Hồ sơ báo cáo quyết toán lập đảm bảo các yêu cầu phục vụ công tác thẩm tra.

2. Hồ sơ pháp lý cơ bản chấp hành đúng các quy định, trình tự thủ tục quản lý đầu tư và các quy định hiện hành trong quá trình thực hiện dự án.

3. Công tác quản lý chi phí đầu tư tuân thủ các định mức, đơn giá hiện hành và dự toán được phê duyệt.

4. Thời gian, tiến độ hoàn thành công trình chậm so yêu cầu.

Đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với những nội dung và số liệu đã báo cáo ở trên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu: TCKH.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Tổng Văn Thọ**



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**

Công Trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)  
(Phụ lục kèm theo báo cáo thẩm định QT vốn đầu tư hoàn thành số /BCTĐ-TCKH ngày / /2019)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Dự toán duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Số liệu thẩm tra	Chênh lệch		
					Tổng cộng	Do khối lượng	Do giá và nguyên nhân khác
	<b>Tổng số: I+...+VI</b>	<b>8.380.998.788</b>	<b>7.370.675.390</b>	<b>7.324.215.000</b>	<b>-46.460.390</b>	<b>-41.000.000</b>	<b>-5.460.390</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí GPMB</b>	<b>2.410.000.000</b>	<b>2.401.934.000</b>	<b>2.396.580.000</b>	<b>-5.354.000</b>		<b>-5.354.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>4.846.558.663</b>	<b>4.471.368.000</b>	<b>4.430.368.000</b>	<b>-41.000.000</b>	<b>-41.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>93.572.454</b>	<b>85.000.000</b>	<b>85.000.000</b>			
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>372.958.942</b>	<b>346.608.390</b>	<b>346.607.000</b>	<b>-1.390</b>		<b>-1.390</b>
1	Chi phí khảo sát	95.755.000	92.261.000	92.261.000			
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	118.512.682	118.513.000	118.513.000			
3	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư	20.585.940					
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	116.735.675	114.556.000	114.556.000			
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	9.112.855	9.021.600	9.021.000	-600		-600
6	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	12.256.790	12.256.790	12.256.000	-790		-790
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>99.490.818</b>	<b>65.765.000</b>	<b>65.660.000</b>	<b>-105.000</b>		<b>-105.000</b>
1	Chi phí bảo hiểm công trình	13.669.283					
3	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	1.773.467	1.774.000	1.774.000			
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	12.880.974	59.849.000	59.744.000	-105.000		-105.000
5	Chi phí kiểm toán	47.024.887					
6	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	20.000.000					
7	Chi phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	4.142.207	4.142.000	4.142.000			
<b>VI</b>	<b>Dự phòng phí</b>	<b>558.417.911</b>					

CÁN BỘ THẨM TRA

Lại Thế Chinh

Bim Sơn, ngày tháng 5 năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG**



Tống Văn Thọ

**CHI TIẾT CÔNG NỢ**

**Công Trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)**  
 (Phụ lục kèm theo báo cáo thẩm định QT vốn đầu tư hoàn thành số /BCTĐ-TCKH ngày / /2019)

Đơn vị tính: đồng

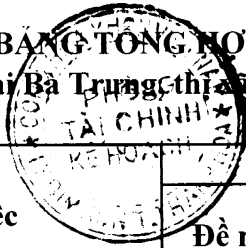
TT	Diễn giải	Giá trị được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ	
				Phải trả	Phải thu
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.324.215.000</b>	<b>6.396.516.210</b>	<b>927.698.790</b>	<b>0</b>
1	Tổng công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	4.430.368.000	3.640.528.000	789.840.000	
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thông Nhất	210.774.000	189.696.210	21.077.790	
3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tây Á	12.256.000		12.256.000	
4	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tân Thành	9.021.000	9.021.000	0	
5	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tân Thành	114.556.000	75.692.000	38.864.000	
6	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	2.547.240.000	2.481.579.000	65.661.000	
	- Chi phí BTGPMB	2.396.580.000	2.396.579.000	1.000	
	- Chi phí quản lý dự án	85.000.000	85.000.000		
	- Lệ phí thẩm định dự án	1.774.000		1.774.000	
	- Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.142.000		4.142.000	
	- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	59.744.000		59.744.000	

**BẢNG TĂNG GIẢM GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN (DO KHỐI LƯỢNG) SO VỚI GIÁ TRỊ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN**  
**Công Trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá	Thành tiền	Lý do tăng giảm
			Giá trị QH A-B	Thẩm tra	Chênh lệch			
1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9
	<b>Hạng mục chung</b>							
1	Chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Khoản	1,000	0,000	-1,000	1.000.000	-1.000.000	
2	Bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu	Khoản	1,000	0,000	-1,000	1.000.000	-1.000.000	
3	Chi phí bảo hành công trình	Khoản	12,000	0,000	-12,000	1.000.000	-12.000.000	
	<b>Đường giao thông</b>							
1	Đào đất bó vỉa	m3	22,800	0,000	-22,800	258.514	-5.894.119	
	<b>Rãnh thoát nước</b>							
2	Bê tông lót móng, mác 100, đá 4x6	m3	47,500	46,059	-1,441	931.107	-1.342.060	
3	Bê tông rãnh M200, đá 1x2 dày 5cm	m3	20,300	19,730	-0,570	1.100.339	-627.721	
4	Bê tông tấm đan, đá 1x2, mác 200	m3	34,700	33,676	-1,024	1.329.980	-1.361.979	
5	Bê tông mũ mố M200, đá 1x2	m3	24,600	23,759	-0,841	1.792.314	-1.508.125	
6	Xây gạch vữa XM M75	m3	97,100	94,146	-2,954	2.261.553	-6.680.808	
7	Trát vữa XMM75 dày 2cm	m2	516,000	500,184	-15,816	70.550	-1.115.819	
8	Sản xuất, lắp đặt cột thép tấm đan	tấn	8,300	8,066	-0,234	20.454.126	-4.791.391	
9	Ván khuôn thép tấm đan	100m2	1,900	1,861	-0,039	8.739.379	-343.400	
10	Ván khuôn bê tông đáy	100m2	1,000	0,990	-0,010	8.632.159	-86.840	
11	Ván khuôn đỉnh tường (mũ)	100m2	2,900	2,779	-0,121	12.473.145	-1.511.945	
12	Lắp đặt tấm đan	cái	519,000	504,000	-15,000	115.709	-1.735.635	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>-41.000.000</b>	

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ GPMB**

**Công Trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng thị xã Bim Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)**



STT	Nội dung công việc	Kinh phí			Lý do tăng giảm
		Đề nghị QT	Thẩm định	Chênh lệch	
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>I</b>	<b>Chi trả tiền các hộ</b>	<b>2.154.855.000</b>	<b>2.154.855.000</b>	<b>0</b>	
	Lê Văn Ninh, Nguyễn Thị hải	128.003.000	128.003.000		
	Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Thị Liên	55.884.000	55.884.000		
	Lê Thành, Phạm Thị Tâm	94.870.000	94.870.000		
	Mai Hoàn, Đặng Thị Vân	76.731.000	76.731.000		
	Mai Hữu Hạnh, Nguyễn Thị Hạnh	133.002.000	133.002.000		
	Trịnh Xuân Ngự, Trịnh Thị Thao	47.822.000	47.822.000		
	Hà Kim Cương, Hồ Thị Phúc	107.332.000	107.332.000		
	Trịnh Thị Nhân	96.537.000	96.537.000		
	Nguyễn Văn Đăng, Lê Thị Khang	230.109.000	230.109.000		
	Phạm Thị Thư, Mai Thị Tuyên	11.084.000	11.084.000		
	Trịnh Thanh Hải, Mai Thị Hà	44.044.000	44.044.000		
	Phạm Văn Hải, Nguyễn Thị Sơn	21.574.000	21.574.000		
	Phạm Văn Hùng, Phạm Thị Hoan	50.537.000	50.537.000		
	Phạm Văn Bảo, Trịnh Thị Hội	7.140.000	7.140.000		
	Trịnh Văn Linh, Nguyễn Thị Mến	63.596.000	63.596.000		
	Phạm Văn Khuê, Lê Thị Điều	31.291.000	31.291.000		
	Đình Thị Cúc		0		
	Mai Văn Uyển, Nguyễn Thị Oanh	57.332.000	57.332.000		
	Phạm Ngọc Sơn, Mai Thị Thủy (thửa 1)	158.337.000	158.337.000		
	Phạm Ngọc Sơn, Mai Thị Thủy (thửa 2)	29.314.000	29.314.000		
	Lê Văn Ba, Hoàng Thị Phơn	232.815.000	232.815.000		
	Lê Văn Ba, Hoàng Thị Phơn	80.358.000	80.358.000		
	Nguyễn Thị Thúy	59.734.000	59.734.000		
	Nguyễn Thị Minh	119.615.000	119.615.000		
	Nguyễn Thị Chung	777.000	777.000		
	Mai Thị Minh	777.000	777.000		
	Đình Văn Tiến	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Du	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Du	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Loan	777.000	777.000		
	Đình Thiên Tài	777.000	777.000		
	Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Nguyệt	777.000	777.000		
	Phạm Thị Thơm	777.000	777.000		
	Phạm Thị Thoa	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Định	777.000	777.000		
	Phạm Thị Luy	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Toại, Phạm Thị Trường	777.000	777.000		
	Mai Thị Tươi	777.000	777.000		
	Ngô Thị Lan	777.000	777.000		
	Nguyễn Thị Duyên	777.000	777.000		
	Mai Thị Tuyết	777.000	777.000		
	Đường Thị Hằng	1.813.000	1.813.000		

STT	Nội dung công việc	Kinh phí			Lý do tăng giảm
		Đề nghị QT	Thẩm định	Chênh lệch	
1	2	3	4	5=4-3	6
	Trịnh Thị Nhưường	1.813.000	1.813.000		
	Vũ Thị Thanh	2.305.000	2.305.000		
	Phạm Thị Thu, Nguyễn Thị Đường	4.930.000	4.930.000		
	Đinh Thị Cúc	43.106.000	43.106.000		
	Phạm Ngọc Sáng, Nguyễn Thị Lâm	10.018.000	10.018.000		
	Phạm Thị Dung	140.600.000	140.600.000		
<b>II</b>	<b>Công ty CP môi trường và công trình đô thị Bỉm Sơn</b>	<b>5.082.000</b>	<b>5.082.000</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Công ty CP chợ Bỉm Sơn</b>	<b>61.068.000</b>	<b>61.068.000</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Di chuyển đường nước</b>	<b>133.836.000</b>	<b>133.836.000</b>	<b>0</b>	
	<b>Cộng I+II+III</b>	<b>2.354.841.000</b>	<b>2.354.841.000</b>	<b>0</b>	
	<b>Chi phí HDBT 2%</b>	<b>47.093.000</b>	<b>41.739.000</b>	<b>-5.354.000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.401.934.000</b>	<b>2.396.580.000</b>	<b>-5.354.000</b>	